



PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 1

Chủ điểm Tôi và các bạn · Bài 1–3 (SGK tr. 4–13)



Tuần 19

Họ và tên: _____

Lớp: _____



Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn rồi khoanh vào ý đúng

Bạn mới của Hà

Hà vào lớp Một đã được một tuần. Hà ngồi cạnh bạn Minh. Minh hay cười và rất khéo tay. Giờ ra chơi, hai bạn cùng nhảy dây ngoài sân. Hà quên bút chì, Minh cho Hà mượn ngay. Hà thấy vui vì có bạn mới. Hà nói: “Cảm ơn bạn nhé!”

- Hà ngồi cạnh bạn nào? (A) Lan (B) Minh (C) Nam
- Giờ ra chơi, hai bạn làm gì? (A) đá bóng (B) đọc truyện (C) nhảy dây
- Minh cho Hà mượn gì? (A) bút chì (B) thước kẻ (C) quyển vở
- Em thấy Minh là bạn thế nào?
(A) hay trêu bạn (B) hay giúp bạn (C) hay quên đồ

Bài 2: Chính tả: điền s hoặc x; tr hoặc ch

☐ ân trường	quả ☐ oài	☐ ách vở	☐ e đập
☐ ơi đùa	☐ ống trường	☐ ăm chỉ	☐ ang vở

Bài 3: Văn: khoanh vào tiếng có vần uây, oang, uyt

- Tiếng có vần uây: (A) khuấy (B) khuôn (C) khoe
- Tiếng có vần oang: (A) khoan (B) khăn (C) khoang
- Tiếng có vần uyt: (A) xuất (B) huyết (C) xuôi

Bài 4: Luyện từ và câu: chọn từ trong khung điền vào chỗ trống

ngoan ngoan khéo tay vui vẻ

- Minh vẽ đẹp, gấp giấy giỏi. Minh rất _____.
- Hà luôn nghe lời bố mẹ. Hà rất _____.
- Giờ ra chơi, cả lớp cười nói _____.

Bài 5: Luyện từ và câu: xếp các từ thành câu rồi viết lại

1. chơi với nhau Chúng em vui vẻ

2. mượn thước Nam cho bạn

Bài 6: Viết: tập chép câu

Chép lại cho đẹp: Bạn bè cùng học, cùng chơi, giúp đỡ nhau.



ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 1

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 19

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn rồi khoanh vào ý đúng

1. B (Minh)
2. C (nhảy dây)
3. A (bút chì)
4. B (hay giúp bạn)

Bài 2: Chính tả: điền s hoặc x; tr hoặc ch

sân trường quả xoài sách vở xe đạp chơi đùa trống trường chăm chỉ trang vở

Bài 3: Văn: khoanh vào tiếng có vần uây, oang, uyt

1. A (khuấy)
2. C (khoang)
3. B (huýt)

Bài 4: Luyện từ và câu: chọn từ trong khung điền vào chỗ trống

1. Minh vẽ đẹp, gấp giấy giỏi. Minh rất khéo tay.
2. Hà luôn nghe lời bố mẹ. Hà rất ngoan ngoãn.
3. Giờ ra chơi, cả lớp cười nói vui vẻ.

Bài 5: Luyện từ và câu: xếp các từ thành câu rồi viết lại

1. Chúng em chơi với nhau vui vẻ.
2. Nam cho bạn mượn thước.

Bài 6: Viết: tập chép câu

Bạn bè cùng học, cùng chơi, giúp đỡ nhau.